

# Quản lý Thảo mộc ở Bắc Úc

## Các Vành đai, Vùng đệm Thảo mộc Bản địa

### Vùng đệm thực vật là gì?

Một vùng đệm là một khu thực vật bản địa được thiết kế để giảm thiểu các tác động của sự phát triển (do con người) trên đất xung quanh nó bằng cách hấp thụ hoặc ngăn chặn các tác động.

Vùng đệm thực vật bản địa giúp:

- loại bỏ tạp chất và chất gây ô nhiễm khác từ lượng nước chảy tràn trên mặt đất
- gia tăng sự thấm thấu và hạn chế tối đa lượng nước chảy vào lòng sông, giảm xói lở bờ và ngập lụt ở hạ lưu
- duy trì chất lượng nước và sức khỏe cho các cây thủy sinh và động vật
- giảm thiểu xói mòn và thiệt hại cho các cơ sở hạ tầng lân cận và ở ranh giới
- duy trì tiện nghi cảnh quang (visual amenity) hoặc có sự riêng tư (privacy)
- giảm thiểu nạn hóa chất phun bị gió thổi giạt, tiếng ồn hoặc bụi cho các khu nhà lân cận, không gian cộng đồng hoặc hồ nước gần đó.
- cung cấp môi trường sống cho động vật hoang dã.

Vùng đệm rộng (100 m, chiều rộng) cũng có nhiệm vụ như là một thứ hành lang cho động vật hoang dã, giúp việc đi lại của chúng trong suốt vùng đó.

### Vùng đệm đường nước chảy (bao gồm vùng đất ngập nước)

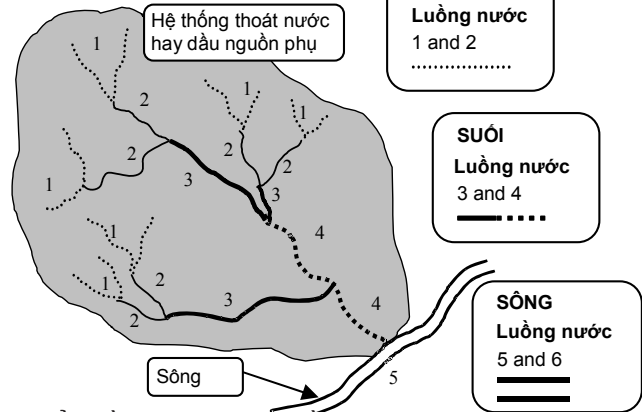
Đường nước chảy trong vùng đệm, khu vực thoát nước và đất ngập nước duy trì chất lượng của nước trên mặt đất và nước ngầm cũng như sức khỏe của các cây thủy sinh và động vật.

Đường nước chảy được phân loại dựa trên một "trật tự - order". Một đường nước chảy không có nhánh là một dòng kênh loại một (first-order stream). Hai dòng kênh loại một nhập lại tạo thành một dòng thứ hai và hai dòng thứ hai nhập lại hình thành một dòng thứ ba, v.v (Hình 1).

Chiều rộng tối thiểu của một bộ đệm đường nước được dựa trên lối phân loại này (Bảng 1).

### PHÂN LOẠI LUỒNG NƯỚC

Giòng nước càng lớn thì nó càng có đẳng cấp cao hơn theo xếp hạng luồng nước.



Biểu đồ 1: Phân loại Luồng nước

Các loại luồng nước có thể được xác định từ bản đồ địa hình tỷ lệ thích hợp, thường là 1:100 000, nhưng phải được khẳng định lại (qua thực tế) trên mặt đất.

Chỗ lõm tiêu nước là các nơi tương đối hẹp, ở đó nước chảy trên mặt đất bắt đầu tập trung lại, nhưng chưa tạo thành một dòng kênh. Chúng có thể là một chuỗi các ao hồ và cuối cùng hợp nhất thành một dòng kênh đầu tiên. Chỗ lõm thoát nước là các bẫy chất trầm tích (sediments) quan trọng. Khai hoang các chỗ lõm có thể gây ra xói mòn, lũ lụt ở hạ nguồn và gia tăng lượng phù sa trong các con suối.

Đồng bằng phù sa là khu vực thoát nước lớn hơn nằm bên cạnh đường nước mà dễ bị lũ lụt do nước chảy tràn qua bờ và nước ngập chảy đến từ vùng cao hơn.

Đất ngập nước là các khu vực bị ngập theo mùa hoặc vĩnh viễn đến một mức độ mà chúng trở thành thích hợp cho (sự phát triển) của các cây và con đặc biệt thích nghi với điều kiện bão hòa hoặc ngập nước. Đây là những hệ thống đa dạng cung cấp cho ta các hệ sinh thái có giá trị.

### Các vùng đệm thực vật nhạy cảm

Thảm thực vật nhạy cảm bao gồm thực vật ven sông, các khu rừng nhiệt đới/gió mùa, rừng già, các cụm cây trên các bãi cát/đất cứng ngập

## Các Vành đai, Vùng đệm Thảo mộc Bản địa

Luồng nước	Phân loại luồng	Chiều dài vùng đệm tối thiểu	Đo từ:
Khu tiêu/thoát nước	Không áp dụng	25 m	Phía bìa ngoài khu vực thẩm thấu nước.
Lạch nước khi có khi không	Loại 1	25 m	Phía bìa ngoài khu thực vật dọc bờ nước, có vẽ bản đồ, nếu không, là bờ chính của luồng nước phía ngoài nơi có hơn một giòng nước kết hợp nhau.
Lạch nước khi có khi không	Loại 2	50 m	Như trên.
Suối	Loại 3 hay 4	100 m	Như trên.
Sông	Loại 5 hay 6	250 m	Như trên.
Sông Daly	-	1000 m	Như trên.
Khu đầm lầy ( ví dụ: Đầm, hồ, ao) và rừng đước .	Không áp dụng	200 m (250 m đối với vùng đầm lầy của lưu vực sông Daly)	Cạnh bên ngoài của khu vực bị ngập hoặc úng ở nhiều thời điểm mà có lúc chúng có thể hỗ trợ thực vật hoặc động vật thích nghi với điều kiện úng hoặc ngập. Nước có thể là tĩnh hoặc chảy, nước ngọt hoặc nước lợ hay nước mặn, bao gồm cả các khu vực của vùng ven bờ biển.

Bảng 1 Các vùng Đệm dọc Luồng sông/nước

nước (sandsheet), và rừng đước (mangrove).

Các khu vực này cung cấp môi trường sống quan trọng cho thực vật và động vật bản địa và cần được bảo vệ khỏi sự phát triển qua việc giữ lại các vùng đệm thực vật bản địa.

Thực vật ven sông mọc ra trên bờ sông và được bảo vệ bởi vùng đệm dọc luồng sông/nước.

### Bộ đệm hố sụt

Một hố sụt là một vùng đất địa phương nào đó bị sụt chìm. Nó có thể nông hoặc sâu và có thể hình thành nhanh chóng hoặc từ từ.

Hố sụt này được kết nối trực tiếp đến nguồn nước ngầm. Việc khai hoang và phát triển đất vùng có hố sụt có thể dẫn đến việc các chất trầm tích và chất gây ô nhiễm có trong dòng chảy lọt vào hố sụt và gây ô nhiễm nguồn nước ngầm. Điều này có thể được giảm thiểu bằng cách giữ lại bộ đệm thực vật bản địa xung quanh hố sụt để lọc nước chảy từ trên mặt đất.

Hố sụt này có thể kín hoặc mở. Hố sụt kín được bao bọc, chôn vùi hoặc lấp đi phần nào với đầy đất, đá, cây cối, đá vụn, nước hoặc các mảnh vỡ linh tinh.

Chiều rộng tối thiểu cần thiết cho bộ đệm hố sụt là:

- Hố sụt kín – bộ đệm phải dài 50m
- Hố sụt mở - bộ đệm phải dài 100m

### Vùng đệm ranh giới nông trại

Vùng đệm ranh giới giúp ngăn chặn các tác động của việc phát triển trước khi chúng ảnh hưởng đến nông trại lán giềng, đến cơ sở hạ tầng hoặc không gian chung, ví dụ như chất trầm tích, hóa chất phun hay làm giảm tiện nghi về cảnh quang.

Chiều rộng tối thiểu của một bộ đệm ranh giới giữa các nông trại thay đổi tùy theo số đất bị khai hoang nhiều hay ít.



Hố sụt

## Hành lang dành cho động vật hoang dã

Một thảm thực vật với chiều rộng lớn, được biết như là hành lang động vật hoang dã, phải được giữ lại cho các khu khai hoang lớn để đảm bảo rằng động vật hoang dã không bị cản trở trong việc đi lại của chúng. Hành lang có thể nằm trên ranh giới và trong diện tích của nông trại.

Chiều rộng bộ đệm/hành lang tối thiểu (không bao gồm vành đai chữa lửa firebreaks):

- <8 ha diện tích khai hoang => 25 m đệm
- 8-20 ha diện tích => 50 m đệm
- 20-100 ha diện tích => 100 m đệm/hành lang
- >100 ha diện tích => 200 m đệm/hành lang.

## Tại sao các hành lang quan trọng?

Khi thực vật bản địa bị khai hoang mà không cần suy tính trước, nhiều vùng của thảm thực vật có thể phần nào hoặc hoàn toàn bị ngăn cách với các vùng thực vật khác. Một số động vật có thể không có khả năng di chuyển đến hoặc từ các vùng bị cô lập, đặc biệt là nếu chúng có tính di động kém hoặc dễ bị sát hại khi đi qua khu vực đã bị khai hoang.

Giữ hành lang ít nhất 100 m chiều rộng giữa các vùng cho phép thú hoang di chuyển, di cư và giống cây cũng như thú vật bản địa được bảo tồn.

Tuy nhiên, hành lang chỉ là một phần của một chiến lược bảo tồn. Các vùng thực vật bản địa lớn cũng phải được giữ lại trong một nông trại. Vùng bảo tồn càng lớn thì càng tốt.

## Thiết kế hành lang và vị trí

Hành lang lý tưởng nên:

- chứa nhiều loại môi trường sống khác nhau;
- có một cấu trúc thực vật phức tạp (tức là có cỏ, cây bụi, cây nhỏ và lớn);
- kết nối vùng đất thấp đến các ngọn đồi và không chỉ theo đường nước;
- được bảo trì bằng cách kiểm soát cỏ dại và đường cho thú đi và giảm thiểu xáo trộn và
- càng rộng càng tốt để giảm hiệu ứng vùng “bìa” (edge).

## Các Vành đai, Vùng đệm Thảo mộc Bản địa

### Hiệu ứng vùng bìa

Một vùng bìa (edge) là nơi có diện tích khai hoang và hành lang gặp nhau. Bìa hành lang thường có sức nắng và sức gió cao so với điều kiện trước khi khai hoang và dễ bị cỏ dại xâm nhập, bị thiệt hại do gió và tác động từ nước (thải) nông nghiệp.

Các vùng bìa có thể là môi trường khắc nghiệt và không thích hợp cho một số loài. Hành lang hẹp (ví dụ như 25-50 m) có thể bị chi phối bởi hiệu ứng (không tốt của) vùng bìa và một số loài thú có thể hoàn toàn tránh chúng. Những loài này sẽ chỉ sử dụng hành lang rộng lớn hơn.

Hành lang rộng lớn hơn cũng có thể cung cấp nhiều loại môi trường sống hơn, nhiều nguồn tài nguyên hơn và hỗ trợ nhiều con thú, nhiều cá hơn, do đó, gia tăng cơ hội sinh sản và di cư tốt hơn.

Hành lang dài hơn làm tăng thời gian di chuyển và tăng nhu cầu ăn uống hoặc sinh sản trong khi di chuyển. Do đó, một hành lang càng dài thì bề ngang của nó cũng phải lớn hơn.

### Các Tài liệu khác trong chuyên mục này

Việc mất và phân mảnh môi trường sống Sinh học Đa dạng là gì?  
Việc quản lý Cây cỏ mọc lại  
Khai hoang đất có chọn lọc

### Các tài liệu tham khảo về Thực vật Nhạy cảm

Rừng đước  
Cây cỏ dại trên đất cứng ngập nước  
Rừng già  
Rừng Nhiệt đới/gió mùa  
Thảo mộc ven Sông/Nước

### Thông tin đọc thêm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

#### Sở Sinh Thái Đồng cỏ

Ph. 08 8999 3631

[nt.gov.au/environment/soil-land-vegetation/native-vegetation](http://nt.gov.au/environment/soil-land-vegetation/native-vegetation)

#### Sở Quản lý Thực vật và Động vật

Ph: 08 8995 5000

[denr.nt.gov.au/about/flora-and-fauna-division](http://denr.nt.gov.au/about/flora-and-fauna-division)